

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1167 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 01167.26****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC BIWASE BÌNH PHƯỚC
Địa chỉ : Tổ 1, khu phố Mỹ Hưng, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 2000+200ml
Ngày nhận mẫu : 05/05/2026
Ngày trả kết quả : 15/05/2026
Địa điểm lấy mẫu : Khu công nghiệp Minh Hưng 3 - Đường D6, phường Minh Hưng, Tp Đồng Nai
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**
*Nguyễn Phi Long*Đồng Nai, ngày 15 tháng 05 năm 2026**TUQ GIÁM ĐỐC
TP. KHN***Nguyễn Xuân Quang*



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01167.26

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	05/05/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	05/05/2026
3	<i>Clo dư tự do</i>	Chlorine test	0,56 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	05/05/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,52 NTU	≤ 2 NTU	05/05/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	08/05/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	05/05/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,48	6,0 - 8,5	05/05/2026
8	Arsenic (As)**	US EPA 200.8	Không phát hiện	≤ 0,01 mg/l	
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,64 mg/l	≤ 2mg/l	06/05/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,03 mg/l	≤ 1 mg/l	08/05/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

- (**): Chỉ tiêu xét nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ (nếu có).

Viết tắt: 03/05/2026